

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIỆT BẢO LÂM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIỆT BẢO LÂM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET BAO LAM TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109347426

3. Ngày thành lập: 21/09/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn 4, Xã Lại Yên, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển chi tiết: Sản xuất thiết bị đo lường	2651
2.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
3.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
4.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại chi tiết: - Sản xuất cột và cuộn chống sét;	2733
5.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu chi tiết: + Sản xuất hợp chất dùng để thử phản ứng trong phòng thí nghiệm	2029
6.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (trừ kính thuốc);	3250
7.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm trong phòng thí nghiệm, hoá học và các sản phẩm công nghiệp ;	2393
8.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: Bán lẻ thiết bị quang học và thiết bị chính xác	4773
9.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
10.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
11.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
12.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản (Không bao gồm tư vấn giá nhà, đất);	6820

13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
14.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
16.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
18.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741(Chính)
19.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
20.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
21.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
22.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
23.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
24.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
25.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
26.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
27.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
28.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
29.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
30.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về môi trường;	7490
31.	Lập trình máy vi tính	6201
32.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
33.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
34.	Sản xuất máy luyện kim	2823
35.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
36.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
37.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
38.	Sản xuất thiết bị truyền thông (Không bao gồm thiết bị thu - phát sóng)	2630
39.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
40.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
41.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
42.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817

43.	Đào tạo sơ cấp	8531
44.	Đào tạo trung cấp	8532
45.	Đào tạo cao đẳng	8533
46.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Mực in, keo hoá học; - Phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (Không bao gồm kinh doanh các loại phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm, có hại cho môi trường);	4669
47.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
48.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
49.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
50.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
51.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
52.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
53.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
54.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe chở khách có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch	4932
55.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
56.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
57.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường);	5610
58.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
59.	Xây dựng nhà để ở	4101
60.	Xây dựng nhà không để ở	4102
61.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
62.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
63.	Xây dựng công trình điện	4221
64.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
65.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
66.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
67.	Xây dựng công trình thủy	4291
68.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
69.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
70.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
71.	Phá dỡ	4311
72.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

73.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
74.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
75.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
76.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Không bao gồm kinh doanh quán bar);	4711
77.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
78.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ	4781
79.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
80.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
81.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
82.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
83.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
84.	Khai thác thủy sản biển	0311
85.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
86.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
87.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
88.	Bán buôn đồ uống	4633
89.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm kinh doanh quán bar);	4723
90.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
91.	Trồng cây ăn quả	0121
92.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
93.	Dịch vụ đóng gói	8292
94.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (Chỉ được thực hiện hoạt động này sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép)	7830
95.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
96.	In ấn	1811
97.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
98.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
99.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
100.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
101.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy in	2829

6. Vốn điều lệ: 9.800.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: _____
Số giấy chứng thực cá nhân: _____
Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: _____
Chỗ ở hiện tại: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HẢI _____ Giới tính: *Nữ*
Chức danh: *Giám đốc*
Sinh ngày: *12/10/1992* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*
Số giấy chứng thực cá nhân: *112486252*
Ngày cấp: *26/12/2007* Nơi cấp: *Công an tỉnh Hà Tây*
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn 4, Xã Lại Yên, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
Chỗ ở hiện tại: *Thôn 4, Xã Lại Yên, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội